

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *13289*/BTC-QLCSHà Nội, ngày *05* tháng *12* năm 2024

V/v Đăng tải Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp về dự thảo Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024.

Kính gửi: Công thông tin điện tử Chính phủ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại tiết b điểm 3 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ, điểm b khoản 3 Mục II Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ (tại Công văn số 4932/VPCP-NN ngày 12/7/2024 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp về dự thảo Nghị định và đăng tải dự thảo Nghị định sau khi hoàn thiện.

*(Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp và dự thảo Nghị định - đính kèm)*

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục TH&TKTC (để đăng tải trên Cổng TTĐT Bộ Tài chính);
- Thời báo tài chính (để đăng tải trên Trang thông tin về TSC);
- Lưu: VT, QLCS. *(4b)*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Bùi Văn Kháng**

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 03**

(Kèm theo Công văn số  
1329/BTC-QLCS ngày  
05/11/2024 của Bộ Tài chính)

**NGHỊ ĐỊNH****Quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tính tại thời điểm người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định) dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hoặc hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.



2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Mức giảm tiền thuê đất**

1. Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất, theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất**

1. Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

2. Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

### **Điều 5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất**

1. Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2024. Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31 tháng 3 năm 2024.

2. Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

3. Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Nghị định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2024 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ

sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuế đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành.**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành.**

1. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời nghiêm minh các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).
3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương khẩn trương triển khai thực hiện việc giảm tiền thuế đất theo quy định tại Nghị định này.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị định số ..... /2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024**

Kính gửi: Cơ quan .....

[01] Tên người nộp thuế: .....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

[03] Địa chỉ: .....

[04] Số điện thoại: .....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--

[07] Địa chỉ khu, thửa đất thuê/khu vực mặt nước thuê:.....

- Quyết định thuê đất số....., ngày...tháng...năm .....

- Hợp đồng thuê đất số, ngày...tháng ....năm.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số....., ngày .....tháng.....năm.....

[08] Các thông tin liên quan khác (nếu có):.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: ....

Ngày ..... tháng ..... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP  
PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

# BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

## Quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số .../TTr-BTC ngày ... tháng ... năm 2024 của Bộ Tài chính)

### 1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ;

Căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 4932/VPCP-NN ngày 12/7/2024, Công văn số 8535/VPCP-NN ngày 20/11/2024 của Văn phòng chính phủ.

Hồ sơ dự thảo Nghị định xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo đề xuất của Bộ Tài chính tại Công văn số 10130/BTC-QLCS ngày 24/9/2024

### 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Hồ sơ dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến và nhận được góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn, Tổng Công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập là đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định (Công văn xin ý kiến số 10130/BTC-QLCS ngày 25/9/2024 của Bộ tài chính). Đối với việc đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đã có Công văn số 10129/BTC-QLCS ngày 24/9/2024 gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cục Tin học và Thống kê tài chính để đăng tải (đăng tải ngày 25/9/2024).

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

<b>Tổng số ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và</b>	<b>Bộ Tài chính đã nhận được 94 ý kiến tham gia bằng văn bản trong đó:</b> - <b>55 địa phương:</b> STC Bình Dương, STC Lâm Đồng, UBND Đồng Nai, STC Hải Phòng, STC Gia Lai, UBND Hà Nội, STC Cần Thơ; STC Quảng Trị; STC Hà Tĩnh; STC Tiền Giang; UBND Lào Cai; UBND Vĩnh Long; STC Hậu Giang; STC Yên Bái; UBND Bình Phước; STC Hà Nam; Cục Thuế Quảng Ngãi; UBND Bình Thuận; STC Bắc Kạn; STC Bắc Ninh; Cục Thuế Bắc Giang; STC Quảng Bình; STC Ninh Bình; STC Thừa Thiên Huế; STC Vĩnh Phúc; STC Hà Giang; UBND Lạng Sơn; UBND Tây Ninh; STC Bình Định; STC Lai Châu; STC Cà Mau; STC Thái Bình; UBND Trà Vinh; UBND Đắk Nông; STC Khánh Hòa; Cục Thuế Nam Định; STC Quảng Ninh; STC Thanh Hóa; STC Quảng Nam; STC Phú Thọ; UBND Nghệ An; STC Thái Nguyên; UBND Đắk Lắk; UBND Điện Biên; STC
---	--



<p><b>Công nghiệp Việt Nam</b></p>	<p>Sơn La; UBND Bình Thuận; STC Bạc Liêu; STC Long An; UBND Bến Tre; Cục Thuế An Giang; UBND Sóc Trăng; UBND Hòa Bình; UBND Kon Tum; STC Phú Yên; UBND Thành phố Đà Nẵng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>13 Bộ, cơ quan ngang Bộ:</b> Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Nội vụ; Ủy ban dân tộc Trung ương; Bộ Giáo dục; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Quốc phòng; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Y tế; Bộ Tư pháp</li> <li>- <b>8 Cơ quan thuộc Chính phủ:</b> Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp</li> <li>- <b>2 Cơ quan khác ở Trung ương:</b> Tòa án Nhân dân tối cao; Viện kiểm sát Nhân dân tối cao</li> <li>- <b>14 Tập đoàn, Tổng Công ty:</b> Tổng Công ty Cà phê Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc; Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam; Tổng Công ty Giấy Việt Nam; Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam; Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy; Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam; Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam; Tổng Công ty Xi măng Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</li> <li>- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam</li> <li>- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</li> </ul>
<p><b>Các đơn vị thống nhất với toàn bộ nội dung tại dự thảo</b></p>	<p>Có 58 ý kiến thống nhất; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>(39 địa phương):</b> STC Bình Dương, STC Lâm Đồng, UBND Đồng Nai, STC Hải Phòng; STC Hà Tĩnh; STC Tiền Giang; UBND Vĩnh Long; UBND Bình Phước; STC Bắc Kạn; STC Bắc Ninh; STC Hà Nam; STC Quảng Bình; STC Ninh Bình; STC Thừa Thiên Huế; STC Vĩnh Phúc; STC Bắc Ninh; UBND Lạng Sơn; Cục Thuế Bắc Giang; UBND Tây Ninh; STC Cà Mau; STC Thái Bình; UBND Trà Vinh; UBND Đắk Nông; STC Khánh Hòa; STC Quảng Ninh; STC Thanh Hóa; STC Quảng Nam; STC Thái Nguyên; UBND Đắk Lắk; UBND Điện Biên; STC Sơn La; STC Bạc Liêu; STC Long An; Cục Thuế An Giang; UBND Sóc Trăng; UBND Hòa Bình; STC Lai Châu; UBND Kon Tum; STC Phú Yên.</li> <li>- <b>(5 Bộ, cơ quan ngang Bộ):</b> Ủy ban Dân tộc Trung ương; Bộ Giáo dục; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Y tế;</li> <li>- <b>(7 Cơ quan thuộc Chính phủ):</b> Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Thông Tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</li> <li>- <b>(6 Tập đoàn, Tổng Công ty):</b> Tổng Công ty Cà phê Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Tổng Công ty Lương thực miền Bắc; Tổng Công ty Giấy Việt Nam; Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Tập Đoàn Than khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam.</li> </ul>

**Lựa chọn Phương án**

- **15 Cơ quan chọn phương án 1 giảm 15% tiền thuê đất năm 2024:** STC Bình Dương; STC Quảng Bình; STC Vĩnh Phúc; STC Bình Định; STC Thái Bình; UBND Đắk Nông; UBND Điện Biên; STC Phú Thọ; STC Hậu Giang; STC Sơn La; UBND Bình Thuận; STC Long An; UBND Sóc Trăng; UBND Hòa Bình; Bộ Nội vụ.

- **67 Cơ quan chọn Phương án 2 giảm 30% tiền thuê đất năm 2024:**

+ 35 Địa phương: Cục Thuế Bình Dương, STC Lâm Đồng, UBND Đồng Nai, STC Hải Phòng, STC Gia Lai; STC Hà Tĩnh; STC Tiền Giang; UBND Lào Cai; UBND Vĩnh Long; UBND Bình Phước; Cục Thuế Quảng Ngãi; UBND Bình Thuận; STC Bắc Kạn; STC Bắc Ninh; Cục Thuế Bắc Giang; STC Ninh Bình; STC Thừa Thiên Huế; STC Hà Giang; UBND Lạng Sơn; UBND Tây Ninh; STC Lai Châu; STC Cà Mau; UBND Trà Vinh; Cục Thuế Nam Định; STC Quảng Ninh; STC Thanh Hóa; STC Quảng Nam; UBND Nghệ An; STC Thái Nguyên; STC Yên Bái; STC Bạc Liêu; UBND Bến Tre; Cục Thuế An Giang; UBND Kon Tum; UBND thành phố Đà Nẵng

+ ( 7 Bộ, cơ quan ngang Bộ): Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Quốc phòng; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Y tế;

+ (8 Cơ quan thuộc Chính phủ): Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

+ 01 Cơ quan khác ở Trung ương: Tòa án nhân dân tối cao

+ (14 Tập đoàn, Tổng Công ty): Tổng Công ty Cà phê Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng Công ty Lương thực miền Bắc; Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam; Tổng Công ty Giấy Việt Nam; Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam; Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy; Tập Đoàn Than khoáng sản Việt Nam; Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam; Tổng Công ty Xi măng Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam

+ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- **22 Cơ quan không chọn Phương án.**



CHI TIẾT NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH

A. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

DỰ THẢO TỜ TRÌNH	Ý KIẾN GÓP Ý	TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH
<p>Một số nội dung khác của Tờ trình</p>	<p>- <b>Bộ Công An:</b> Đề nghị bổ sung phần căn cứ ban hành Nghị định: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2023/QH15 ngày 29/6/2024.</p>	<p>- Qua rà soát Nghị định này không có nội dung liên quan đến các Quy định tại các Luật Bộ Công an đã liệt kê. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên nội dung đã dự thảo.</p>

	<p><b>VKSNDTC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+Đề nghị bổ sung đánh giá tác động của Phương án 2 (Giảm 30% tiền thuê đất) dự thảo Tờ trình.</li><li>+ Đề nghị bổ sung phần căn cứ ban hành Nghị định:Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 của CP.</li></ul> <p>- <b>Bộ Quốc Phòng:</b> đề nghị bổ sung nội dung để đánh giá cụ thể hơn tác động của chính sách giảm TTĐ, TSDD hàng năm đối với việc phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh của tổ chức , cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp.</p> <p>- <b>Bộ Ngoại giao:</b> Đề nghị bổ sung vào dự thảo nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế mà VN là thành viên.</p>	<p>- <b>Về ý kiến của VKSNDTC, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao:</b> Bộ Tài chính đã đánh giá đầy đủ tác động đối với kinh tế xã hội và hệ thống pháp luật trong nước và tính tương thích đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tuân theo nguyên tắc tối huệ quốc và các cam kết quốc tế.</p>
--	--	---



**- Bộ Tư pháp:**

+ Đề nghị thống nhất tên gọi dự thảo văn bản là "*Nghị định của Chính phủ quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh*"

+ Về trình tự, thủ tục, hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định: (1) Do nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định có một số vấn đề kinh tế, kỹ thuật như hồ sơ giảm tiền thuê đất, trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất..., đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến rộng rãi đối tượng chịu tác động; cơ quan, tổ chức có liên quan (nhất là đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau); chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn; từ đó tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, khách quan, hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). (2). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo, bảo đảm quy định thống nhất, hợp lý và tuân thủ thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Chương V (thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024); (3). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Tờ trình (theo Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo về rà soát

**- Về ý kiến của Bộ Tư pháp:**

\* Về tên gọi: Để đảm bảo tính bao quát của tên gọi văn bản, Bộ Tài chính tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Tư pháp và sửa thành: "*Nghị định của Chính phủ quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024.*"

\* Về trình tự, thủ tục, hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định: Bộ Tài chính đã thực hiện các bước xây dựng, ban hành Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn, Tổng Công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

\* Về hồ sơ dự thảo Nghị định: Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện các Văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bàn đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...; đảm bảo đúng và đầy đủ cả về thành phần, nội dung và hình thức các tài liệu (theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/Đ-CP) trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định



**B. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**I - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

<b>DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>	<b>Ý KIẾN GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH</b>
<p><b>Điều 1:</b> Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>	<p>- <b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam:</b> Khi doanh nghiệp cổ phần hóa, các địa phương yêu cầu hoàn tất điều chỉnh hồ sơ pháp lý đất đai từ Công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần thì mới xem xét giảm tiền thuê đất cho công ty cổ phần. Do đó, EVN đề xuất mở rộng thêm đối tượng được giảm tiền thuê đất: <i>“đối tượng được chuyển đổi, cổ phần hóa từ đối tượng được Nhà nước cho thuê đất”</i> để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 126/2017/NĐ-CP: <i>“Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của doanh nghiệp cổ phần hóa”</i>.</p>	<p>Bảo lưu, do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này</p>
	<p>- <b>Bộ Tư pháp:</b> Đề nghị chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định để thể hiện được quy định về đối tượng, mức giảm TTD, hồ sơ và trình tự thủ tục giám TTD năm 2024 cho các tổ chức, cá nhân chịu tác động, ảnh hưởng của cơn bão Yagi nhằm thúc đẩy, sản xuất, kinh doanh.</p>	<p>Tiếp thu, sửa lại thành: Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>
	<p>- <b>TCT Hàng hải VN:</b> Đề nghị bổ sung phạm vi <i>“bao gồm cả đất có mặt nước”</i></p>	<p>Bảo lưu do Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 chỉ quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</p>
	<p><b>STC tỉnh Bình Định:</b> Đề nghị sửa đổi như sau: + Từ: <i>“Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất”</i></p>	<p>Tiếp thu, sửa lại thành: Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>

	<p><i>năm 2024 để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 2 Nghị định này”;</i></p> <p>+ Thành: “<i>Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh</i>”.</p> <p>Lý do: Điều 2 dự thảo Nghị định chỉ quy định về đối tượng được giảm tiền thuê đất; mức giảm và hồ sơ, trình tự thủ tục giảm tiền thuê đất được quy định tại các điều khoản khác trong Dự thảo. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bỏ toàn bộ nội dung “<i>quy định tại Điều 2 Nghị định này</i>” trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định cho phù hợp.</p>	<p>tương quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>
	<p>- <b>STC tỉnh Hà Giang:</b> đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ “<i>đối với các đối tượng</i>” trước đoạn “<i>quy định tại Điều 2 Nghị định này</i>” cho cụ thể và khoa học, cụ thể sửa lại như sau: “<i>Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này</i>”</p>	<p>Tiếp thu, sửa lại thành: Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>
	<p>- <b>STC tỉnh Yên Bái:</b> Tại Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa quy định từ “<i>Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 2 Nghị định này</i>” thành “<i>Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu, sửa lại thành: Nghị định này quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này.</p>
<p><b>Điều 2: Đối tượng áp dụng</b></p>		
<p><b>Khoản 1 Điều 2:</b> Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định</p>	<p>- <b>Tập đoàn Điện lực VN:</b> Đề xuất mở rộng thêm đối tượng được giảm TTD để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 126/2017/Đ-CP: “<i>đối tượng được chuyển đổi, cổ phần hóa từ đối tượng</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>



<p>hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tính tại thời điểm người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định) dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hoặc hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan</p>	<p><i>được Nhà nước cho thuê đất".</i></p>	
	<p><b>- TCT Công nghiệp tàu thủy:</b> Đề xuất sửa đổi như sau: "<i>Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp...(tính tại thời điểm ..theo quy định) đang thực hiện trả TTD hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất)"</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p><b>- TCT Đường sắt VN:</b> Đề nghị bổ sung quy định áp dụng cả trường hợp Các cơ sở đất chưa đủ hồ sơ pháp lý (Quyết định hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy CNQSDĐQSHNO và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm)nhưng đang sử dụng ổn định, không tranh chấp từ trước đến nay, đã và đang thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ theo Thông báo tiền thuê đất của cơ quan thuế.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p><b>- TCT Xi măng VN:</b> Đề xuất mở rộng thêm đối tượng áp dụng " <i>Doanh nghiệp đang sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về TT Đ mà chưa được nhà nước cho thuê đất hoặc đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục ký hợp đồng thuê đất, gia hạn thời gian thuê đất..."</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p><b>Bộ Quốc Phòng:</b> Đề nghị bổ sung đối tượng "<i>Các cơ quan quân đội, đơn vị công an, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an được giao quản lý đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế phải nộp tiền thuê đất hằng năm."</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p><b>- Tập đoàn Hóa chất VN:</b> Đề nghị bổ sung đối tượng:Doanh nghiệp nhà nước được giao đất, trong quá trình hoạt động thay đổi tên (Không thay đổi hình thức sở hữu của donah nghiệp) nhưng chưa làm thủ</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>

<p>tục đăng ký biến động thay đổi tên mới.</p>	
<p>- <b>Bộ Tư pháp:</b> Đề nghị rà soát kỹ đối tượng điều chỉnh của Nghị định tránh bỏ sót (ví dụ: Hợp tác xã, Hộ kinh doanh...)</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p>- <b>TCT Hàng hải VN:</b> Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng: <i>"Đối với doanh nghiệp chuyển đổi mô hình tổ chức (cổ phần hóa, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất...) theo Điểm o Khoản 1 Điều 28 Luật Đất đai năm 2024 mà sau khi chuyển đổi chưa hoàn tất thủ tục cập nhật tên pháp nhân mới trong Quyết định cho thuê đất/Hợp đồng thuê đất/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế vẫn đang sử dụng đất và nộp tiền thuê đất đầy đủ hàng năm theo xác nhận của cơ quan thuế địa phương thì được áp dụng giảm tiền thuê đất theo Nghị định này"</i>.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p>- <b>STC tỉnh Bình Định:</b> Đề nghị sửa đổi như sau:  + Từ: <i>"...Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất..."</i>;  + Thành: <i>"Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất..."</i>.  Lý do: Nội dung <i>"người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất"</i> mâu thuẫn, không thống nhất với nội dung <i>"hết thời hạn được"</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>



	<p><i>miễn, giảm tiền thuê đất”.</i></p>	
	<p>- <b>STC TP Cần Thơ:</b> Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định:  <i>“1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp...”.</i>          Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, bổ sung thêm: <i>“1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp (không phân biệt là đất có mặt nước hay không có mặt nước)...”</i> để tạo thuận lợi cho cơ quan thuế trong việc áp dụng pháp luật.  <i>“Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai...”.</i> Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, sửa thành: <i>“Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, trường hợp người thuê đất hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai...”</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p>- <b>STC tỉnh Gia Lai:</b> Đề nghị bổ sung như sau:          “Điều 2. Đối tượng áp dụng          1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền <b>hoặc trường hợp chưa điều chỉnh tên (chủ thể thuê đất) trên Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy</b></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>

	<p><i>chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang thuê đất trực tiếp (tính tại thời điểm người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định) dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm (sau đây gọi là người thuê đất)."</i></p>	
	<p><b>- UBND TP Đà Nẵng:</b></p> <p>+ Đề xuất Chính phủ xem xét mở rộng đối tượng được giảm tiền thuê đất để đảm bảo công bằng cho các đơn vị sử dụng đất, cụ thể: áp dụng cho cả đối tượng đang thuê đất (gồm các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân) đang sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chưa có quyết định hoặc hợp đồng thuê đất hoặc đã hết hạn hợp đồng thuê nhưng do sự chậm trễ từ phía các cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền, không phải lỗi chủ quan của đối tượng thuê đất, năm 2024 vẫn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế.</p> <p>Mức giảm tiền thuê đất tính trên cả số tiền thuê đất tạm nộp theo thông báo của cơ quan thuế, vì trên thực tế nhiều đơn vị đã có quyết định hoặc hợp đồng thuê đất nhưng thiếu thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai từ các cơ quan chức năng quản lý đất đai, văn phòng đăng ký đất đai dẫn đến cơ quan thuế phải thông báo tạm nộp tiền thuê đất để người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ với NSNN.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung đối tượng được hỗ trợ giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ như sau: "<i>Các doanh nghiệp thuê lại đất trong các khu công nghiệp do ngân sách nhà nước đầu tư</i>"</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>



	<p>- <b>STC tỉnh Quảng Trị:</b> Đề nghị bổ sung Điều 2 về Đối tượng áp dụng: Đất phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác...</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 2:</b> Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>		
<p><b>Điều 3: Mức giảm tiền thuê đất</b></p>	<p>+ <b>Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam</b> đề xuất bổ sung nội dung: Trường hợp giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Người thuê đất chưa thống nhất đơn giá tiền thuê đất, chưa ký được các phụ lục của hợp đồng thuê đất để xác định số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 thì mức giảm tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 thì mức giảm tiền thuê đất và xác định được số tiền phải nộp thì thực hiện điều chỉnh lại mức giảm tiền thuê đất theo quy định.</p>	<p>Bảo lưu, do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này</p>
	<p>+ <b>Bộ Tư pháp:</b> đề nghị thuyết minh cơ sở pháp lý, thực tiễn và đánh giá tác động của chính sách về đề xuất mức giảm này nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn bảo đảm lợi ích của Nhà nước tránh ảnh hưởng lớn đến cân đối ngân sách nhà nước.</p>	<p>Bảo lưu, do đã thuyết minh tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định.</p>
<p><b>Khoản 1 Điều 3:</b> Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 đối với người thuê</p>	<p>+ <b>VCCI:</b> Đề nghị mức giảm TTD cho 26 địa phương chịu ảnh hưởng của Bão Yagi cao hơn so với mức giảm chung của cả nước.</p>	<p>Bảo lưu, do có nhiều địa phương trong 26 địa phương chịu ảnh hưởng của Bão Yagi đề xuất mức miễn giảm 15% tiền thuê đất (Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ,...)</p>

đất quy định tại Điều 2 Nghị định này.	+ <b>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu mức giảm tiền thuê đất đối với địa bàn các địa phương chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão Yagi) cao hơn mức giảm chung của cả nước.	Bảo lưu, do có nhiều địa phương trong 26 địa phương chịu ảnh hưởng của Bão Yagi đề xuất mức miễn giảm 15% tiền thuê đất (Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ,...)
	+ <b>Bộ Công an:</b> Đề nghị thuyết minh làm rõ cơ sở đề xuất, đánh giá ưu nhược điểm của 02 phương án để có cơ sở lựa chọn.	Bảo lưu, do đã thuyết minh tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định.
	+ <b>Tòa án NDTC:</b> Đề nghị mức giảm TTĐ cho 26 địa phương chịu ảnh hưởng của Bão Yagi cao hơn so với mức giảm chung của cả nước.	Bảo lưu, do có nhiều địa phương trong 26 địa phương chịu ảnh hưởng của Bão Yagi đề xuất mức miễn giảm 15% tiền thuê đất (Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ,...)
<b>Khoản 2 Điều 3:</b> Mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất, theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.	+ <b>Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi:</b> Tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định, đề xuất bổ sung: "2. <i>Mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 theo quy định của pháp luật. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất, theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ).</i> "	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.
	- <b>Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:</b> Trường hợp một số cơ sở đất của doanh nghiệp trước đây giao Chi nhánh trực thuộc quản lý sử dụng (Chi nhánh kê khai và nộp tiền thuê đất) nay Chi nhánh đã giải thể (bộ	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.



	<p>máy tổ chức tại Chi nhánh không còn tồn tại, không còn người đại diện pháp luật của doanh nghiệp là Giám đốc Công ty ký các thủ tục đề nghị giảm tiền thuê đất đối với Chi nhánh đã giải thể. Theo đó, tại các thông tin “[01] Tên người nộp thuế”</p>	
<p><b>Điều 4: Hồ sơ giảm tiền thuê đất</b></p>	<p>- <b>Bộ Tư pháp:</b> Đề nghị rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/Đ-CP). Việc quy định các thủ tục hành chính cần đảm bảo sự cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đơn giản, thuận tiện, không tạo cơ chế xin - cho, không phát sinh chi phí không đúng quy định cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p>- <b>EVN:</b> đề xuất đối với các địa điểm đất đơn vị đang thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cơ quan Thuế đều sẽ được hưởng chính sách miễn giảm tiền thuê đất của Nhà nước.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p>- <b>TCT Thuốc lá VN:</b> Đề xuất Nghị định quy định rõ cho phép người đại diện pháp luật của doanh nghiệp là Giám đốc Cty ký các thủ tục đề nghị giảm tiền thuê đất đối với các Chi nhánh đã giải thể. Theo đó, tại các thông tin Tên người nộp thuế, Mã số thuế, Địa chỉ trong Giấy đề nghị giảm TTD năm 2024 sẽ là thông tin của Doanh nghiệp có Chi nhánh đã giải thể còn thực hiện nghĩa vụ TTD theo hợp đồng thuê đất đã ký.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p>- <b>Tập đoàn Dầu khí VN:</b> cắt giảm hồ sơ, tổ chức và cá nhân sử dụng đất không phải nộp hồ sơ xin giảm tiền thuê đất năm 2024 đối với trường hợp người thuê</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và</p>

	đất đã nộp tiền thuê vào NSNN.	không có vướng mắc trong thực tiễn.
<p><b>Khoản 1 Điều 4:</b> Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.</p>		
<p><b>Khoản 2 Điều 4:</b> Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).</p>	<p>- <b>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:</b> Bổ sung, sửa đổi như sau: “2. <u>Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc Giấy tờ khác chứng minh đơn vị đang sử dụng đất và nộp tiền thuê đất hàng năm (bản sao).</u>”</p>	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.
	<p>- <b>TCT Đường sắt VN:</b> Đề nghị bổ sung Hồ sơ giảm TTD: văn bản kê khai diện tích thuê đất, Thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp TTD hàng năm của CQ thuế và giấy nộp TTD, thuê mặt nước của doanh nghiệp sử dụng đất (bản sao).</p>	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.
	<p>- <b>Bộ Quốc phòng:</b> Đề nghị bổ sung Hồ sơ giảm TTD: Quyết định giao đất hoặc Hợp đồng (Phương án sử dụng đất) đã được phê duyệt”.</p>	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.
<p><b>Điều 5: Trình tự, thủ tục giảm tiền</b></p>	<p>- <b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam:</b> Theo quy định, các địa điểm đất chưa có Quyết định giao đất/ thuê đất,</p>	Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ



<p><b>thuê đất</b></p>	<p>Hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) ... thì sẽ không đủ điều kiện duyệt hồ sơ được miễn giảm. Hiện nay các đơn vị trực thuộc trong EVN vẫn đang tích cực triển khai công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thuộc đơn vị quản lý. Tuy nhiên một số cơ sở nhà, đất do lịch sử để lại không có hồ sơ nguồn gốc đất nên rất khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất, cấp Giấy CNQSD đất, đặc biệt là các loại đất sử dụng để xây dựng kết cấu hạ tầng cho Hệ thống đường dây truyền tải điện (đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính từ ngày 01/6/2022). Đối với các địa điểm đất này, hiện EVN đang triển khai công tác tự kê khai, tự nộp vào ngân sách Nhà nước hàng năm khi có Thông báo nộp tiền thuê đất của Cơ quan Thuế. Do đó, EVN đề xuất đối với các địa điểm đất đơn vị đang thực hiện nghĩa vụ tài 2 chính nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cơ quan Thuế đều sẽ được hưởng chính sách miễn giảm tiền thuê đất của Nhà nước.</p>	<p>tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
	<p>- <b>Tập đoàn Dầu khí VN:</b> Đơn giảm trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất: Cơ quan thuế xác định và trừ số tiền thuê đất được giảm năm 2024 vào tiền thuê đất phải nộp kỳ I năm 2025 cho các tổ chức và cá nhân đã thực hiện nộp TT Đ năm 2024 đầy đủ theo đúng quy định.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p><b>Khoản 1 Điều 5</b> Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày ... tháng ... năm ..... Không áp dụng giảm tiền</p>	<p>- <b>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:</b> 1. Bổ sung, sửa đổi như sau: "<i>1. Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày ... tháng ... năm .... Cơ quan nhận hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ</i></p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>

<p>thuê đất theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày ... tháng ... năm .....</p>	<p><i>thì thông báo bằng văn bản cho Người thuê đất trước ngày ... tháng ... năm... Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày ... tháng ... năm .....</i>. Trong đó: Ngày trong cụm từ “Cơ quan nhận hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho Người thuê đất trước ngày ... tháng ... năm...” <b>trước ít nhất 30 ngày so với ngày trong cụm từ</b> “Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày ... tháng ... năm ...”.</p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 5:</b> Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.</p>	<p>- <b>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:</b> Quy định rõ “phương thức khác” là phương thức nào</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 5:</b> Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Nghị định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số</p>	<p>- <b>VKSNDTC:</b> tại khoản 3 Điều 5 dự thảo đề nghị chuyển thành điều riêng đề bảo đảm tính quy phạm.</p> <p>- <b>TCT Hàng Hải VN:</b> + tại khoản 3 Điều 5 đề nghị xem xét bỏ nội dung “<i>Tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm</i>” vì không do lỗi của người thuê đất.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p> <p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>



<p>tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</p>		
<p><b>Khoản 4 Điều 5:</b> Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2024 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>- <b>TCT Hàng Hải VN:</b> tại khoản 4 Điều 5 đề nghị xem xét với số tiền người thuê đất đã nộp thừa (từ thời điểm người thuê đất nộp tiền cho đến khi cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền nộp thừa) thì được tính số tiền lãi tương ứng với lãi suất cơ bản của ngân hàng trong thời gian nộp thừa để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế.</p>	<p>Bảo lưu, do quy định này tương tự quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng ổn định và không có vướng mắc trong thực tiễn.</p>
<p><b>Điều 6: Hiệu lực thi hành</b></p>		
<p><b>Khoản 1 Điều 6:</b> Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.</p>		<p>Đã được Lãnh đạo Chính phủ đồng ý chủ trương xây dựng Nghị định tại Công văn số 8535/VPCP-NN ngày 20/11/2024 của Văn phòng Chính phủ</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 6:</b> Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.</p>		
<p><b>Điều 7: Trách nhiệm thi hành</b></p>		

<p><b>Khoản 1 Điều 7:</b> Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.</p>		
<p><b>Khoản 2 Điều 7:</b> Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời nghiêm minh các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).</p>		
<p><b>Khoản 3 Điều 7:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương khẩn trương triển khai thực hiện việc giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này</p>		
<p><b>Khoản 4 Điều 7:</b> Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</p>		
<p><b>Phụ lục: Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất</b></p>		